

Bản án số: 12/2021/HS-ST  
Ngày 09/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Chí Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Văn Bé;

Bà Nguyễn Thị Ly.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Kiệt.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Kiều Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Thanh P (PB), sinh năm 1985, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B (đã chết) và bà Võ Thị H1; có vợ là Hồ Thị L và 01 con sinh năm 2011;

Tiền án: Ngày 21/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; chấp hành xong ngày 30/4/2020;

Tiền sự: chưa;

Nhân thân:

+ Ngày 07/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”; chấp hành xong ngày 01/7/2008;

+ Ngày 09/02/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, trong thời hạn 24 tháng, về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”; chấp hành xong ngày 02/12/2013;

+ Ngày 30/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời hạn 12 tháng, về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”; chấp hành xong ngày 09/12/2016;

+ Ngày 21/9/2017, bị Ủy ban nhân dân thị trấn M áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn, trong thời hạn 03 tháng, về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*”; chấp hành xong ngày 21/12/2017;

Bị tạm giữ từ ngày 11/01/2021 đến ngày 20/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn H; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/01/2021, Đỗ Thanh P (đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích), đi bộ từ nhà tại ấp T, thị trấn M đến xã L, huyện C, để chơi. Khi P đi ngang khu vực bãi rác tại ấp M, thị trấn M (cách nhà P khoảng 250m), phát hiện 01 xe mô tô biển số 67H7-0110 của Nguyễn Thanh T, dựng cặp lề đường, không người trông giữ nên P nảy sinh ý định lấy trộm xe. P dùng tay rút dây công tắc điện mở khóa xe, rồi điều khiển xe của T đến xã L. Khoảng 19 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô của T về nhà cất giấu. Riêng T, sau khi phát hiện xe bị mất, trình báo Công an thị trấn M. Đến khoảng 07 giờ ngày 11/01/2021, P đến Công an thị trấn M đầu thú, giao nộp xe mô tô biển số 67H7-0110.

- Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 67H7-0110, đã trả lại cho Nguyễn Thanh T.

- Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG.TTHS ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C: 01 xe mô tô biển số 67H7-0110, nhãn hiệu DRUM, trị giá 1.500.000 đồng.

Ngày 20/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới khởi tố, tạm giam P để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSCM ngày 17 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Đỗ Thanh P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu. Theo đó, ngoài tiền án, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” vào ngày 07/8/2007 và 03 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm, để bị cáo có thời gian sửa chữa lỗi lầm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đầu thú. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Đỗ Thanh P khai nhận, khoảng 10 giờ 00 ngày 07/01/2021, bị cáo đi bộ từ nhà tại ấp T, thị trấn M đến xã L, đề

chơi. Khi đi đến khu vực bãi rác tại ấp M, thị trấn M, bị cáo thấy 01 xe mô tô biển số 67H7-0110, dừng cặp lề đường, không người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô. Bị cáo dùng tay rút dây công tắc điện mở khóa xe, rồi điều khiển xe mô tô đến xã L. Khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được về nhà cất giấu. Đến khoảng 07 giờ ngày 11/01/2021, do biết hành vi trộm tài sản bị phát hiện nên bị cáo đến Công an thị trấn M đầu thú và giao nộp xe mô tô biển số 67H7-0110.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/01/2021 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; lời khai của ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Văn H (cha của T) về việc ông T có dựng xe mô tô biển số 67H7-0110 cặp lề đường vào khoảng 10 giờ ngày 07/01/2021 khi ông T, ông H thăm vườn xoài tại ấp M, thị trấn M. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông T phát hiện xe mô tô biển số 67H7-0110 bị mất trộm nên thông tin cho ông H biết.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 01 xe mô tô biển số 67H7-0110.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện chủ sở hữu sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 67H7-0110 của ông T.

Theo Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG.TTHS ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới, 01 xe mô tô biển số 67H7-0110, nhãn hiệu DRUM, trị giá 1.500.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông T là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng tài sản không có người trông coi để thực hiện hành vi chiếm đoạt và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Bên cạnh đó, khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo đang có tiền án do đã bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 21/3/2019; chấp hành xong ngày 30/4/2020. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực luật hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở

hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo là người đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân không tốt. Theo đó, ngoài tiền án, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” vào ngày 07/8/2007 và 03 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại biên số 67H7-0110 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập xử lý lại.

[7] Về trách nhiệm dân sự, sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

*Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh P (Phong Bi) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;*

*Xử phạt:* Đỗ Thanh P: 01 (một) năm tù.

*Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 11/01/2021 (ngày mười một, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).*

*2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Đỗ Thanh P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh T là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện C;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh A;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Chí Bình**